TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 593/2019/HS-PT
Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa:* Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 424/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Hoàng N**, sinh năm 1990 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vũ Bình L, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Thân Thị Thanh L, sinh năm 1992; Có 01 con chung sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 07/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N, xử phạt, 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 10/8/2009.

+ Ngày 23/12/2011, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N, xử phạt 36 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 18/01/2013.

Bị cáo bị bắt ngày 07/02/2019 – *Có mặt;*

-*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Bá T, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt;

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Tuấn A, bị hại Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc Việt Nam nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ Hoàng N và Trần Tuấn A đều là nhân viên của Trạm thu phí cao tốc Long Thành-Dầu Giây nhưng đã nghỉ việc. Khoảng cuối tháng 01 năm 2019, N và Tuấn A gặp nhau tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) gần Bệnh viện Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. N rủ và cùng Tuấn A cướp tài sản để tiêu xài, sử dụng cho tương lai, Tuấn A đồng ý. Ngày 03/02/2019 (ngày 29/12 âm lịch) N và Tuấn A bàn bạc sẽ đến Trạm thu phí cao tốc Dầu Giây để cướp.

Ngày 04/02/2019 (ngày 30/12 âm lịch) N và Tuấn A đến khu vực cầu vượt An Sương, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 xe môtô biển số 51Y1-8975 (không rõ tên, địa chỉ cửa hàng mua bán xe cũ), 01 khẩu súng bắn đạn bi và 01 bịch đạn bi (qua mạng Internet), 02 balô, 02 nón vải màu đen, 02 áo thun, 02 áo khoác đen, 02 khẩu trang ống, 02 quần kaki, 02 đôi giày. Ngoài ra, N mang theo búa, tua vít, kìm, 01 cây ba trắc Inox (dạng rút), 01 con dao cán gỗ dài 32cm và 01 con dao cán gỗ dài 41,5cm (N đã chuẩn bị sẵn). Sau đó, N và Tuấn A đến tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chơi đến ngày 06/02/2019 thì quay về tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 03 giờ ngày 07/02/2019 (ngày 03/01tết) Tuấn A điều khiển xe môtô biển số 51Y1-8975 chở N đến khu vực lô cao su thuộc xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, N và Tuấn A thay quần áo rồi để lại nón bảo hiểm, quần áo, giày cũ, búa, bịch đạn bi trong lô cao su, Tuấn A tiếp tục điều khiển xe môtô biển số 51Y1-8975 chở N đến đường đất đỏ trong khu vực lô cao su phía sau Trạm thu phí cao tốc Long Thành-Dầu Giây thuộc xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất. Tuấn A dừng xe lại rồi dẫn xe môtô cùng với N đến khu vực gần hàng rào phía sau Trạm thu phí, Tuấn A và N đã dùng kìm cắt hàng rào dây kẽm gai gần tường rào của Trạm thu phí thì phát hiện một đoạn hàng rào dây kẽm gai bị gập xuống đất nên Tuấn A và N đến sát tường rào Trạm thu phí. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, N trèo qua tường rào rồi xuống khu vực Trạm thu phí bằng thang sắt có sẵn (do nhân viên của Trạm thu phí dùng leo ra ngoài nhặt bóng chuyền) N đột nhập qua cửa chính của nhà điều hành rồi qua

phòng để nhân viên xem tivi, mở cửa sổ phòng, còn Tuấn A vẫn ở phía ngoài tường rào để quan sát. Sau đó, N trèo qua cửa sổ phòng xem tivi ra gặp Tuấn A.

Khoảng 06 giờ cùng, N và Tuấn A lấy 02 chai thủy tinh (hiệu Sting) đổ xăng vào làm bom xăng rồi đeo khẩu trang, đội nón, mặc áo khoác và mang theo 02 balô có đựng 01 khẩu súng bắn đạn bi, 01 con dao cán gỗ dài 32cm, 01 con dao cán gỗ dài 41,5cm, 01 tua vít, 01 cây ba trắc Inox đến sát tường và để lại 02 chai bom xăng rồi N và Tuấn A cùng trèo qua tường rào, trèo qua cửa sổ vào trong phòng xem tivi. Tại đây, N lấy 01 cây ba trắc Inox để trong túi quần, tay trái cầm 01 tua vít và tay phải cầm 01 khẩu súng còn Tuấn A lấy 02 con dao, 01 con dao cầm trên tay và 01 con dao giấu trong tay áo khoác.

Khoảng 07 giờ 02 phút cùng ngày, N và Tuấn A thấy trong nhà điều hành có ít người nên từ phòng xem tivi qua phòng kế toán-vé thẻ thấy anh Trần Đông N sinh năm 1987, chị Lê Thị Thơm sinh năm 1991, chị Hồ Thị Anh Thư sinh năm 1991 đều là nhân viên của Trạm thu phí đang làm việc và két sắt đựng tiền đang mở (kiểm kê và đếm tiền), N dùng tua vít và súng khống chế chị Thơm, chị Thư còn Tuấn A dùng dao khống chế anh Đông N. Thấy két sắt đang mở, Tuấn A đến lấy những cọc tiền trong két sắt bỏ vào balô mang theo, N ném balô của N về phía Tuấn A và lấy các cọc tiền trên bàn làm việc ném cho Tuấn A để bỏ tiền vào balô thì súng nổ 01 phát trúng vào bàn phím máy vi tính ở trên bàn. Tuấn A tiếp tục lấy những cọc tiền bỏ vào balô N đưa. Tổng số tiền N và Tuấn A chiếm đoạt là 2.220.000.000đ (Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng). Sau đó, N và Tuấn A mỗi người đeo 01 balô đựng tiền, đồng thời Tuấn A dùng sống dao đánh 01 cái vào sau đầu của anh Đông Nam nhưng không gây thương tích, Nam và Tuấn A trèo qua cửa sổ phòng xem tivi, trèo qua tường rào và Nam lấy xe môtô biển số 51Y1-8975 điều khiển đến đường đất đỏ. Lúc này, Tuấn A nhảy trên tường rào xuống thì bị trật chân nên anh Đông Nam, anh Trần Lê Minh Hiếu (nhân viên của Trạm thu phí) đuổi theo khống chế làm rớt lại hiện trường 01 balô hiệu "Samsunice" bên trong có số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), 01 con dao cán gỗ dài 32cm, 01 con dao cán gỗ dài 41,5cm, 01 chiếc giày vải chân trái hiệu Asia, 01 cái nón vải màu đen hiệu "Nike" …. Thấy vậy, N bỏ xe môtô quay lại dùng súng đe dọa anh Đông N, anh Hiếu để giải thoát và cõng Tuấn A đến đường đất đỏ rồi cả hai cùng lên xe môtô bỏ trốn.

Sau khi chạy thoát, N chở Tuấn A đến khu vực gần đường ray xe lửa thuộc xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để Tuấn A lại và Tuấn A trốn vào khu vực lô cao su, N điều khiển xe môtô biển số 51Y1-8975 đến khu vực đã cất giấu đồ trước đó để thay giày, quần áo và dùng xăng đốt khẩu súng, đạn bi dự trữ, tua vít, cây ba trắc Inox, áo khoác, khẩu trang, nón, mũ bảo hiểm, búa để phi tang rồi N điều khiển xe môtô biển số 51Y1-8975 mang theo ba lô đựng tiền đến gửi xe môtô tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, tỉnh

Đồng Nai. Sau đó, N đến nhà anh Nguyễn Thanh Nghĩa sinh năm 1963, thường trú tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). N tiếp tục đi đến khu vực đường Dương Thị Giang, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Trần Văn Biên sinh năm 1989, thường trú 7/3C tổ 5, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). N tiếp tục đến nhà anh Phan Thanh Sơn sinh năm 1987, thường trú tại ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gửi số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Sau đó, N quay về thành phố Hồ Chí Minh và đến tiệm vàng Quan Phát thuộc phường 12, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh mua 10 lượng vàng SJC 999.9 với số tiền 385.000.000đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng), 01 dây chuyền vàng với số tiền 6.440.000đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Lúc này, Tuấn A sử dụng điện thoại hiệu Samsung Imel số 35707806349976/301 thuê bao số 0923.120.104 và thuê bao số 0982.419.945 để liên lạc với điện thoại hiệu Itel Imel số 353511100518108 thuê bao số 0923.120.277 của N và hẹn gặp nhau tại Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Tuấn A gặp N rồi thuê nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ) gần khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh tắm rửa, thay đồ và N đưa cho Tuấn A số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhưng Tuấn A lấy 2.000.000đ (hai triệu đồng) còn lại 48.000.000 đ (Bốn mươi tám triệu đồng) Tuấn A đưa lại cho N nhờ cất giữ giùm. Khi N và Tuấn A đang ở ga Sài Gòn thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng vụ án.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe môtô biển số 51Y1-8975 của Trần Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 ổ cứng Orico.

- Thu giữ trên người của Nguyễn Vũ Hoàng N:

+ 10 miếng kim loại màu vàng trên mặt ghi chữ Saigon Jewelry Company SJC rồng vàng 999.9 Finegold của Công ty vàng bạc đáng quý;

+ 01 sợi dây kim loại màu vàng;

+ Số tiền 103.337.000đ (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng);

+ 01 điện thoại di động hiệu Itel Imel số 353511100518108 thuê bao số 0923.120.277;

+ 01 thẻ căn cước công dân số 036090008887 mang tên Nguyễn Vũ Hoàng N;

- Thu giữ trên người của Trần Tuấn A:

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790133039605 mang tên Trần Tuấn A;

+ 01 căn cước công dân số 079093009068 mang tên Trần Tuấn A;

+ 01 thẻ giữ xe máy của Bệnh viện Đa khoa Long Khánh;

+ 01 giấy đăng ký môtô, xe máy số 0572575 biển số 51Y1-8975;

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Imel số 35707806349976/3 thuê bao số 0923.120.104 và thuê bao số 0982.419.945;

+ 04 tờ tiền Việt N mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

+ 01 thẻ ATM ngân hàng VP Bank số thẻ 520395033929 mang tên Trần Tuấn A.

- Thu giữ tại hiện trường:

+ 01 con dao cán gỗ dài 32cm;

+ 01 con dao cán gỗ dài 41,5cm;

+ 01 balô đen hiệu "Samsunice";

+ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng);

+ 01 vỏ thuốc Jet bên trong có 02 đầu lọc thuốc lá;

+ 01 cục sạc điện thoại;

+ 01 đầu dây thắt lưng;

+ 04 hộp quẹt;

+ 01 dây màu nâu;

+ 02 dây màu đen;

+ 01 chìa khóa;

+ 01 cuộn băng gạt bằng thun;

+ 01 cây viết;

+ 01 bấm móng tay bị hỏng;

+ 01 viên bi kim loại đường kính 5mm;

+ 01 nón vải màu đen hiệu "Nike" có 01 sợi tóc màu đen của Trần Tuấn A;

+ 01 đôi giày thể thao hiệu Venbu của anh Trần Xuân Sang không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả cho anh Sang;

+ 01 chiếc giày vải chân trái hiệu Asia cỡ số 41 của Trần Tuấn A;

+ 02 chai chất lỏng màu vàng có mùi xăng dầu;

+ 01 khẩu súng màu đen J93001F1H; ký hiệu PIETRO BERELTA;

+ 01 bình ga màu đen hiệu Hellgas (Mini);

+ 01 cây ba trắc Inox (dạng rút);

+ 01 bao tay len màu đen;

+ 01 kìm bấm bằng sắt;

+ 01 đầu búa bằng sắt;

+ 01 tảng bi sắt;

+ 01 bao thuốc lá hiệu Jet;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Vũ Hoàng N** và **Trần Tuấn A** phạm tội "Cướp tài sản";

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

3. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Vũ Hoàng N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2019.

Trần Tuấn A 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2019, bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vị phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Bị cáo N và Tuấn A cùng bàn bạc, chuẩn bị hung khí là dao và súng bắn đạn bi khống chế các nhân viên tại trạm thu phí cao tốc Long Thành – Dầu Giây cướp số tiền 2.220.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo N không phải là người chủ mưu, khởi xướng mà vai trò của bị cáo ngang bằng với Tuấn A. Đồng thời không phải các bị cáo chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội từ trước mà đây là các vật dụng khi các bị cáo dọn nhà. Các bị cáo phạm tội một cách bộc phát không có tổ chức, bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Vũ Hoàng N cùng với Trần Tuấn A đã bàn bạc đi cướp tiền tại trạm thu phí Long Thành -Dầu Giây, thuộc xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo chuẩn bị hung khí gồm 01 súng bắn đạn bi, 01 con dao cán gỗ dài 32cm, 01 con dao cán gỗ dài 41,5cm và tua vít, phân công nhiệm vụ cho từng người. Đến sáng ngày 07/02/2019 các bị cáo đã đột nhập vào trạm thu phí Long Thành -Dầu Giây sử dụng hung khí khống chế anh Trần Đông N, chị Lê Thị Thơm và chị Hồ Thị Anh Thư chiếm đoạt số tiền 2.220.000.000 đồng của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc Việt N.

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy, đã có một thời gian dài sống trong trại cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục của Nhà nước nhưng bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với mức độ nguy hiểm hơn. Điều đó chứng tỏ bị cáo là kẻ khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xem xét về nhân thân, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm và xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Hoàng N 20** (*Hai mươi*) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA**

Phạm Công Mười **Nguyễn Văn Hùng** **Hoàng Minh Thịnh**

Nơi nhận:
- TANDTC
- VKSNDTC
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thịnh